

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KV HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 47/2026/QĐST - HNGĐ

Hưng Yên, ngày 10 tháng 02 năm 2026.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 43/2026/TLST - HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2026 giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Xuân H, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn Đ, phường P, tỉnh Hưng Yên.

Bị đơn: Chị Lương Hương T, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Số nhà 57, đường P1, phường P, tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 81, 82, 83, 84, 107, 108, 110, 116, 117 và Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 02 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 02 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo Đ xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Xuân H và chị Lương Hương T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Xuân H và chị Lương Hương T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Nguyễn Xuân H và chị Lương Hương T đều xác định vợ chồng có 02 con chung là các cháu Nguyễn Hoàng K, sinh ngày 17/05/2018 và Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 31/10/2022. Hiện các cháu K và Đ đang ở với chị T. Anh chị thỏa thuận giao cho chị T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các cháu K và Đ cho đến khi từng cháu đủ 18 tuổi. Anh H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung với chị T số tiền là 5.000.000đồng/cháu/tháng. Tổng số tiền anh H cấp dưỡng nuôi con chung với chị T là 10.000.000đồng/tháng/02 cháu. Thời gian cấp dưỡng nuôi con chung tính từ tháng 02/2026 cho đến khi từng cháu K và Đ đủ 18 tuổi.

Anh H được quyền đi lại thăm nom, có nghĩa vụ chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi một trong các bên có đơn yêu cầu.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, chị T có đơn yêu cầu thi hành án hợp lệ đối với khoản tiền anh H cấp dưỡng nuôi con. Nếu anh H không thi hành thì còn phải chịu lãi suất phát sinh do chậm trả tiền tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

- Về tài sản chung; Công nợ; Công sức; Ruộng canh tác: Anh, chị đều tự nguyện không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Nguyễn Xuân H tự nguyện chịu toàn bộ 150.000đồng án phí sơ thẩm ly hôn và 150.000đồng án phí cấp dưỡng cấp dưỡng nuôi con chung. Tổng số tiền án phí anh H phải nộp là 300.000đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/26E số 0000308 ngày 15/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên. Anh Nguyễn Xuân H đã nộp đủ án phí.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND KV 1 – Hưng Yên;
- THA dân sự tỉnh Hưng Yên;
- UBND phường P, tỉnh Hưng Yên
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Minh N

